

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án hình sự sơ thẩm

Số: 25/2024/HSST

Ngày 10/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Thành, ông Trần Giai Thường.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T: Ông Nguyễn Cao Khải, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2024/TLST-HS, ngày 15 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS, ngày 25/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mậu C, sinh năm 1993.

HKTT: Khu phố D, phường X, thị xã T, tỉnh B; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; là đảng viên đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng); dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mậu S, sinh năm 1971 và bà Đinh Thị B1, sinh năm 1972; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; vợ là Hà Thị D2, sinh năm 1995 (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2024 đến ngày 10/01/2024, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên toà).

2. Đinh Bá B2, sinh năm 1976.

HKTT: Khu phố D, phường X, thị xã T, tỉnh B; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Gia K, sinh năm 1947 và bà Đinh Thị P, sinh năm 1949; gia đình có 03 chị em, bị cáo là út; vợ là Hoàng Thị V, sinh năm 1980; có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tháng 09/1999 có hành vi đánh người gây thương tích bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính. Đã tiến hành xác minh tại Công an thị xã T nhưng không tìm được sổ sách, hồ sơ liên quan.

+ Ngày 04/10/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 04 tháng tù về tội đánh bạc. Ra trại ngày 04/2/2001, B2 đã nộp xong án phí và tiền phạt.

+ Ngày 20/2/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 08 tháng tù về tội đánh bạc. Ra trại ngày 02/9/2006, B2 đã nộp xong án phí và tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2024 đến ngày 10/01/2024, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

3. Đinh Bá H, sinh năm 1997.

HKTT: Khu phố D, phường X, thị xã T, tỉnh B; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Bá H1, sinh năm 1976 và bà Phan Thị H2, sinh năm 1974; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; vợ là Đặng Thị Hương G, sinh năm 2001; có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/6/2014 bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, mức phạt 250.000 đồng. H chưa nộp phạt số tiền này nhưng đến nay đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt hành chính này.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2024 đến ngày 10/01/2024, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

4. Dương Công T1, sinh năm 1991.

HKTT: Khu phố D, phường X, thị xã T, tỉnh B; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Công H3, sinh năm 1966 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1968; gia đình có 02 chị em, bị cáo là út; vợ là Nguyễn Thị H5, sinh năm 1993; có 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2024 đến ngày 10/01/2024, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

5. Nguyễn Kim P1, sinh năm 1971.

HKTT: Khu phố D, phường X, thị xã T, tỉnh B; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim T3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1947; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; vợ là Đặng Thị T4, sinh năm 1973; có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2024 đến ngày 10/01/2024, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

6. Nguyễn Mậu T5, sinh năm 1995.

HKTT: Khu phố D, phường X, thị xã T, tỉnh B; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mậu Song, sinh năm 1971 và bà Đinh Thị Bám, sinh năm 1972; gia đình có 02 anh em, bị cáo là út; vợ là Nguyễn Thị Bích Hòa, sinh năm 1996; có 03 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2024 đến ngày 10/01/2024, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h30' ngày 07/01/2024, tại khu sân phơi tầng 2 nhà Nguyễn Mậu C ở khu phố D, phường X, thị xã T. Công an thị xã T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang C đang cùng các đối tượng gồm: Đinh Bá B2, Dương Công T1, Nguyễn Mậu T5, Đinh Bá H, Nguyễn Kim P1 đang đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền, thu giữ:

+ 01 chiếu cỏi.

+ 01 bộ bài 52 quân.

+ Thu giữ trên mặt chiếu bạc trước vị trí Đinh Bá B2 ngồi số tiền 5.050.000đ; trước mặt Nguyễn Mậu T5 ngồi số tiền 900.000đ; trước mặt Dương Công T1 ngồi số tiền 2.150.000đ; trước mặt Nguyễn Mậu C ngồi số tiền 1.400.000đ; trước mặt Đinh Bá H ngồi số tiền 700.000đ; trước mặt Nguyễn Kim P1 ngồi số tiền 500.000đ, giữa chiếu bạc có số tiền 500.000đ.

Ngoài ra các đối tượng giao nộp tiền gồm có: Đinh Bá B2 giao nộp số tiền 3.510.000đ tại túi quần phía trước bên phải; Nguyễn Kim P1 tự giác giao nộp 1.000.000đ tại túi quần phía sau bên trái; Đinh Bá H giao nộp số tiền 2.000.000đ tại túi quần trước bên phải.

Tổng số tiền thu giữ là 17.710.000đ.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 07/01/2024, Nguyễn Kim P1, Nguyễn Mậu T5, Đinh Bá H, Dương Công T1, Đinh Bá B2 đến nhà Nguyễn Mậu C chơi và ăn uống tại đây.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, cả nhóm rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền tại sân phơi nhà C. T5 là người mang chiếu cỏi nhà C lên khu vực sân phơi để trải và mang bộ bài tú lơ khơ 52 quân lên để mọi người sử dụng vào việc đánh bạc. Cách thức đánh liêng được những người chơi thỏa thuận như sau:

Việc đánh liêng được thua bằng tiền sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Những người tham gia đánh bạc sẽ ngồi quây tròn. Khi bắt đầu mỗi ván, mỗi người chơi sẽ phải đóng số tiền 50.000đ (số tiền này gọi là “dâm”). Sau khi đóng đủ tiền “dâm”, người làm chương sẽ chia bài cho mỗi người chơi 3 quân bài theo chiều kim đồng hồ. Sau đó, người làm chương sẽ được đặt cược thêm tiền đầu tiên thấp nhất 50.000đ, cao nhất 200.000đ hoặc “bỏ” và thua số tiền “dâm” ban đầu. Người ngồi bên cạnh theo chiều kim đồng hồ sẽ tự tính xem bài của mình có thắng được bài của người chơi còn lại không thì sẽ “bỏ” và thua số tiền dâm đã đóng hoặc “cược” bằng số tiền người đầu tiên đã “cược” hoặc “tố” (“tố” nghĩa là “cược” số tiền cao hơn mà người chơi trước đã “cược”). Số tiền “tố” thấp nhất là 50.000đ. Những người tiếp theo cũng thực hiện thao tác tương tự như “bỏ”, “cược” bằng hoặc “tố”. Đến khi không có ai “tố” nữa thì những người không chọn “bỏ” sẽ mở bài và so

sánh ai có bài cao nhất sẽ thắng. Còn những người chọn “bỏ” sẽ úp bài vào nọc và không được so bài với những người còn lại. Người thắng sẽ được số tiền “dâm”, số tiền “cược” và “tổ” của mọi người.

Về so sánh bài cao, bài thấp được quy định như sau: Bài thấp nhất là bài “Điễm”, sau đó đến bài “Ảnh” rồi đến bài “Liêng”. Còn cao nhất là bài “Sáp”.

Bài “Sáp” là bộ ba lá bài giống nhau nhưng khác chất “Rô”, “Cỏ”, “Bích”, “Tép”. Ví dụ: 3 quân A, 3 quân K. Nếu hai người cùng có sáp thì người có sáp cao hơn sẽ thắng. Thứ tự các bài “Sáp” từ bé đến lớn là 3 quân 2, 3 quân 3...3 quân K và cao nhất là 3 quân A.

Bài “Liêng” là bộ ba lá bài liên tiếp nhau, không cùng chất. Khi hai người chơi cùng có bài “Liêng” thì ai có “Liêng” cao hơn sẽ thắng. Ví dụ: “Liêng” thấp nhất A 2 3, rồi đến 2 3 4 ... “Liêng” cao nhất là Q K A. Khi hai người chơi có “Liêng” giống nhau thì sẽ so sánh chất của quân bài to nhất. Chất cao nhất là chất “Rô”, sau đó đến chất “Cỏ”, rồi đến chất “Tép” và thấp nhất là chất “Bích”. Trong bài “Liêng” có “Liêng đồng hoa”. “Liêng đồng hoa” là bài “Liêng” có 3 cây đồng chất nghĩa là cùng chất “Rô”, chất “Cỏ”, chất “Tép” hoặc cùng chất “Bích”.

Bài “Ảnh” là bộ 3 quân bài có các quân J, Q, K nhưng không tạo thành bài “Liêng” hay bài “Sáp”. Khi 2 người chơi cùng có bài “Ảnh” thì so sánh đến chất cao nhất của quân bài. Nếu chất quân bài bằng nhau thì so sánh đến quân bài. Thứ tự các quân bài từ thấp đến cao là J, Q, K.

Khi bài của người chơi không có bài “Sáp”, bài “Liêng”, bài “Ảnh” thì bắt đầu tính điểm. Các quân A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 tính số điểm tương ứng là 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. Các quân J, Q, K tính là 0 điểm. Điểm của người chơi là số dư của phép chia Tổng điểm của 3 quân bài của người chơi chia cho 10. Điểm người chơi theo thứ tự từ cao xuống thấp như sau: 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1, 0. Khi 2 người chơi có cùng điểm sẽ so sánh ai có quân bài có chất cao nhất sẽ thắng. Nếu cùng chất thì so sánh đến Quân chất cao nhất thứ tự từ thấp đến cao là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A. Ai thắng ván bài trước sẽ được làm chương và chia bài và đặt “cược” đầu tiên ở ván bài tiếp theo. Các đối tượng đã đánh bạc tại nhà của Nguyễn Mậu C trong thời gian từ 14h đến 14h30’ ngày 07/01/2024 thì Công an bắt quả tang.

Về số tiền đánh bạc:

Đinh Bá B2 có 9.060.000đ, Bì bỏ ra 5.550.000đ để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, B2 thua 450.000đ, số tiền bị thu giữ là 5.100.000đ gồm có 5.050.000đ để trước mặt B2 ngồi đánh bạc, 50.000đ ở giữa chiếu bạc là tiền “dâm”. Ngoài ra, B2 còn bị thu giữ số tiền 3.510.000 đồng tại túi quần trước bên phải không sử dụng vào việc đánh bạc.

Nguyễn Mậu C có 3.250.000đ, C cho T1 vay 2.000.000đ để đánh bạc và bỏ số tiền còn lại 1.250.000đ để đánh bạc. Khi bị bắt C thắng 200.000đ và bị thu giữ 1.450.000đ gồm có 1.400.000đ tại vị trí trước mặt C ngồi đánh bạc và 50.000đ ở giữa chiếu bạc là tiền “dâm”.

Đinh Bá H có 2.950.000đ và sử dụng cả số tiền trên để đánh bạc. H bỏ ra trước 950.000đ, số tiền 2.000.000đ để trong túi quần trước bên phải. Khi Công an bắt quả tang, H thua 200.000đ và bị thu giữ 2.750.000đ gồm có 700.000đ trước mặt

H, 50.000 đồng ở giữa chiếu bạc là tiền “dâm”, 2.000.000đ tại túi quần trước H đang mặc.

Dương Công T1 vay C số tiền 2.000.000đ để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, T1 thắng 200.000đ và bị thu giữ 2.200.000đ gồm có 2.150.000đ trước mặt T1 ngồi đánh bạc và 50.000đ ở giữa chiếu bạc là tiền “dâm”.

Nguyễn Kim P1 sử dụng số tiền 1.600.000đ vào việc đánh bạc, bỏ trước ra số tiền 600.000đ, còn lại 1.000.000đ để trong túi quần phía sau bên phải. Khi Công an bắt quả tang P1 đang thua 50.000đ, bị thu giữ 1.550.000đ gồm 500.000đ trên chiếu bạc trước mặt P1, 50.000đ ở giữa chiếu bạc là tiền “dâm” và 1.000.000đ tại túi quần phía sau bên phải của P1.

Nguyễn Mậu T5 là người lấy chiếu cói để trải ở khu vực sân phơi và lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân để mọi người đánh bạc. T5 có 800.000đ sử dụng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, T5 đang thắng 350.000đ, bị thu giữ 1.150.000đ gồm 900.000đ trước mặt T5, 50.000đ là tiền dâm, 200.000đ là tiền thừa của T5 khi để tiền dâm nhưng do chưa có tiền lẻ nên T5 chưa lấy tiền thừa về.

Tổng số tiền Công an thu giữ là 17.710.000đ gồm có: Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 14.200.000đ, số tiền 3.510.000đ của Đinh Bá B2 không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Bản cáo trạng số: 32/CT-VKSTT, ngày 09/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã truy tố Nguyễn Mậu C, Đinh Bá B2, Đinh Bá H, Dương Công T1, Nguyễn Kim P1 và Nguyễn Mậu T5 về tội “đánh bạc”, theo khoản 1, điều 321 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T duy trì quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Mậu C, Đinh Bá B2, Đinh Bá H, Dương Công T1, Nguyễn Kim P1 và Nguyễn Mậu T5 về tội “đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, điều 321; điều 35; điểm i, s, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự (áp dụng khoản 2, điều 51 Bộ luật hình sự đối với C và T1): Xử phạt: Nguyễn Mậu C, Dương Công T1, Nguyễn Kim P1 và Nguyễn Mậu T5 mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ về tội đánh bạc.

Áp dụng khoản 1, 3 điều 321; điều 65; điểm s, khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự (áp dụng khoản i, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự đối với H): Xử phạt Đinh Bá B2 từ 10 đến 13 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 26 tháng; Đinh Bá H từ 08 đến 11 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 22 tháng. Phạt bị cáo Bì, H mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 14.200.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Đinh Bá B2 số tiền 3.510.000đ.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếu cói; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Các bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng thu được và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ 14h đến 14h30' ngày 07/01/2024 tại sân phơi tầng 2 nhà Nguyễn Mậu C ở khu phố D, phường X, thị xã T. Nguyễn Mậu C, Đinh Bá B2, Đinh Bá H, Dương Công T1, Nguyễn Kim P1 và Nguyễn Mậu T5 đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 14.200.000đ. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội đánh bạc, phạm vào khoản 1, điều 321 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã trực tiếp sát phạt, bóc lột nhau bằng tiền, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thị xã T, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng. Đây là một trong những tệ nạn xã hội bị lên án, dư luận xã hội đòi hỏi phải xử lý nghiêm, bởi vậy cần phải có một hình phạt nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa C.

[3] Xét về vai trò các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc và có vai trò ngang nhau, số tiền đánh bạc hơn kém nhau không nhiều, do vậy khi quyết định hình phạt, cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng nhau.

Xét về nhân thân bị cáo Đinh Bá B2 thì thấy:

Tháng 09/1999 có hành vi đánh người gây thương tích bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính, đã tiến hành xác minh tại Công an thị xã T nhưng không tìm được sổ sách, hồ sơ.

Ngày 04/10/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 04 tháng tù về tội đánh bạc, số tiền đánh bạc 41.800đ. Ra trại ngày 04/2/2001, Bị đã nộp xong án phí và tiền phạt và ngày 20/2/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 08 tháng tù về tội đánh bạc, số tiền đánh bạc 4.200.000đ. Ra trại ngày 02/9/2006, Bị đã nộp xong án phí và tiền phạt. Bị cáo đã 2 lần bị xử phạt tù về tội đánh bạc, số tiền đánh bạc đều dưới 5.000.000đ. Căn cứ nghị quyết số: 41/2017/QH 14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thì không bị coi là tội phạm.

Xét về nhân thân bị cáo Đinh Bá H: Ngày 19/6/2014 bị Công an huyện T xử phạt 250.000đ về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. H chưa nộp số tiền này, nhưng đến nay thời hiệu thi hành quyết định xử phạt hành chính này đã hết. Căn cứ điều 7; điều 73; điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính thì không coi là tiền sự nữa.

Đối với các bị cáo Nguyễn Mậu C, Dương Công T1, Nguyễn Kim P1 và Nguyễn Mậu T5 thích sát phạt nhau trái phép nhằm hưởng lợi bất chính.

Bởi vậy cũng cần phải có một hình phạt nghiêm để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Mậu C, Dương Công T1, Nguyễn Kim P1 và Nguyễn Mậu T5 đều chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đinh Bá B2, Đinh Bá H tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đinh Bá H chưa bị xét xử lần nào, bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Mậu C là bí thư chi đoàn khu phố D, phường X đã có thành tích trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên, được Chủ tịch UBND xã X và Chủ tịch UBND huyện T tặng giấy khen.

Bị cáo Đinh Bá B2 đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000đ trước khi xét xử; bố bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huy chương kháng chiến.

Gia đình bị cáo Đinh Bá H có công với cách mạng, ông nội của bị cáo là liệt sỹ có bằng tổ quốc ghi công.

Gia đình bị cáo Dương Công T1 có công với cách mạng, bố bị cáo tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.

Các bị cáo C, Bì, T1 và H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, do vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, không cần thiết phải cách ly bị cáo Bì, H ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương và áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo C, T1, P1 và T5 cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù cần áp dụng khoản 3, điều 321 Bộ luật hình sự phạt bị cáo B2, H một khoản tiền sung quỹ Nhà nước.

[5] Về vật chứng: Xét thấy số tiền 14.200.000đ là tiền đánh bạc, là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếu cói, 01 bộ quần bài tú lơ khơ là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu huỷ.

Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo ĐINH BÁ B2 số tiền 3.510.000đ, xét thấy bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc, cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mậu C, Đinh Bá B2, Đinh Bá H, Dương Công T1, Nguyễn Kim P1 và Nguyễn Mậu T5 phạm tội “đánh bạc”:

Áp dụng khoản 1, điều 321; điều 35; điểm i, s, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự (khoản 2, điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C, T1):

Xử phạt: Nguyễn Mậu C, Dương Công T1, Nguyễn Kim P1 và Nguyễn Mậu T5 mỗi bị cáo 20.000.000đ về tội đánh bạc.

Áp dụng khoản 1, 3 điều 321; điều 65; điểm s, khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự (điểm i, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H):

Xử phạt: Đinh Bá B2 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng.

Phạt bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước. (Xác nhận bị cáo Đinh Bá B2 đã nộp 10.000.000đ tại biên lai số 0002317, ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T).

Xử phạt: Đinh Bá H 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng. Phạt bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Đinh Bá B2, Đinh Bá H cho UBND phường X, thị xã T, tỉnh B nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điều 106; điểm a, khoản 3, điều 106; điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 14.200.000đ.

Trả lại cho bị cáo Đinh Bá B2 số tiền 3.510.000đ.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cối; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. (Xác nhận bị cáo Đinh Bá B2 đã nộp 200.000đ tại biên lai số 0002317, ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T).

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B.
- VKSND t.x T.
- THADS t.x T.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Ngọc Anh

